TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 9 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Tổ 07, ấp Đ 1, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2.Bị đơn: Chị **Cao Thị H1**, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 07, ấp Đ 1, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:

Anh và chị H1 sống chung năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Việc chung sống là tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng sống chung không có hạnh phúc do vợ chồng không có tiếng nói chung, có nhiều xung đột không thể hàn gắn được, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, xúc phạm danh dự nhân phẩm nhau. Anh và chị H1 đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 đến nay. Nay, anh yêu cầu ly hôn với chị H1. Về nuôi con chung, anh và chị H1 có 01

con chung tên Trần Thanh P, sinh ngày 21/4/2014. Khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08 tháng 5 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Cao Thị H1 trình bày:

Anh H trình bày về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, chị không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn hôn nhân như anh H trình bày là đúng chị không có ý kiến gì bổ sung. Nay, anh H yêu cầu ly hôn với chị, chị không đồng ý ly hôn với anh H vì còn tình cảm với anh H, nguyện vọng được đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Nếu ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thanh P, sinh ngày 21/4/2014, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn H đối với chị Cao Thị H1. Anh H được ly hôn với chị H1.

Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Thanh P, sinh ngày 21/4/2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận anh H không yêu cầu chị H1cấp dưỡng nuôi con. Chị H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh Trần Văn H và chị Cao Thị H1 không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Cao Thị H1 chung sống với nhau từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện

Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 18 tháng 7 năm 2013, Giấy đăng ký kết hôn số 75/2013, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa anh H, chị H1 phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về tính tình, quan điểm sống của anh H, chị H1. Anh H cho rằng anh và chị H1mâu thuẫn từ khi vừa kết hôn, vợ chồng không hạnh phúc. Chị H1cho rằng, anh chị có những mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Nhưng chị không đồng ý ly hôn với anh H vì còn tình cảm với anh H, nguyện vọng được đoàn tụ. Căn cứ vào các biên bản xác minh ngày 23 tháng 6 năm 2020 (tại các bút lục số 24,25) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa anh H, chị H1 là do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, anh chị thường xuyên gây gỗ với nhau, không có hạnh phúc. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị H1 là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho anh H được ly hôn với chị H1.

[3] Về nuôi con chung: Anh H và chị H1có 01 con chung tên Trần Thanh P, sinh ngày 21/4/2014. Anh H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con; chị H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện nuôi con chung thấy rằng: Hiện tại con chung đang sống chung nhà với anh H và chị H1. Hiện tại, chị H1 đang làm công nhân thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H1 không cung cấp được bản lương của công ty nơi chị đang làm cho Tòa án. Còn anh H ở nhà cạo mũ cao su cho gia đình thu nhập tháng khoảng 10.000.000 đồng, có nhà cửa ổn định. Con chung đang học tiểu học tại xã T, huyện Tân Châu, tỉnh tây Ninh. Để đảm bảo cho sự ổn định, phát triển tâm sinh lý cho trẻ nên để anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phong là phù hợp. Anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Cao Thị H1.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Thanh P, sinh ngày 21/4/2014 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận anh H không yêu cầu chị H1cấp dưỡng nuôi con.

Chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận anh Trần Văn H và chị Cao Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà anh H đã nộp theo biên lai thu số 0000513 ngày 09/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, anh H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn H và chị Cao Thị H1 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan